

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huệ;

Bà Hoàng Thị Lá..

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường số 2, khu đô thị N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1984; địa chỉ, nơi cư trú cuối cùng: Thôn , xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn K năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày

03 tháng 9 năm 2004. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K chơi bời không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không nghe. Đến năm 2015 mâu thuẫn trầm trọng xảy ra, nguyên nhân chính vẫn do anh K thường xuyên chơi bời, thiếu sự quan tâm đến gia đình nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm nhau. Chị L đã chuyển lên thành phố L tự kiếm sống, chị và anh K đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa và chị cũng không biết anh K sống ở đâu, chị đã yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố anh K mất tích. Nay chị Nông Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Hoàng Văn K có 01 con chung, cháu Hoàng Thị Uyên T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2006, hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị L tại thành phố L, chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Hoàng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh K cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh K về các yêu cầu liên quan đến nội dung vụ án. Tòa án đã niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh K không có mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Được biết, từ thời điểm tháng 3 năm 2022 đến nay anh Hoàng Văn K không có mặt tại địa phương, anh K ở đâu làm gì xã không nắm được thông tin, anh K vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các Văn bản Tổ tụng gửi cho anh K đều được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, nhà văn hoá thôn Đ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thị T1 là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn K (tức mẹ chồng của chị L) cho biết: Anh Hoàng Văn K bỏ nhà đi từ năm 2015 anh K không liên lạc với gia đình, tháng 3 năm 2022 chị Nông Thị L có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh K mất tích, từ đó đến nay gia đình bà cũng không nhận được thông tin gì về anh K và bà cũng không biết anh K hiện nay làm gì, sinh sống ở đâu. Việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền về lập hồ sơ vụ án; xác định tư cách những người tham gia tố tụng; quan hệ tranh chấp; thu thập tài liệu, chứng cứ; thời hạn giải quyết; thành phần Hội đồng xét xử; trình tự thủ tục, tranh tụng tại phiên tòa và không có kiến nghị gì.

Về giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc xử cho chị Nông Thị L ly hôn với anh Hoàng Văn K và chị Nông Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Uyên T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2006, đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Chị Nông Thị L giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy tờ tùy thân, giấy khai sinh cháu Hoàng Thị Uyên T, sổ hộ khẩu, quyết định về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn K vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn và yêu cầu phiên tòa được tiếp tục. Xét thấy, sự vắng mặt của bị đơn không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Hoàng Văn K có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay bị đơn đã biệt tích. Ngày 04 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã ra Quyết định số 01/2022/QĐST-VDS về việc tuyên bố anh Hoàng Văn K mất tích. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L và anh Hoàng Văn K kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, không vi phạm các quy định về cấm kết hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K không tu chí làm ăn, không lo toan gia đình con cái, sống buông thả, chị L đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không thay đổi, dẫn đến

vợ chồng xảy ra cãi nhau thường xuyên, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay, việc này phù hợp với lời khai của bà Hoàng Thị T1 là mẹ đẻ của anh K. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh K là có căn cứ, cần được chấp nhận. Ngày 13 tháng 10 năm 2021 chị Nông Thị L đã yêu cầu Toà án nhân dân huyện Chi Lăng giải quyết việc dân sự Yêu cầu tuyên bố một người mất tích và ngày 04 tháng 3 năm 2022 Toà án nhân dân huyện Chi Lăng đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự Yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng anh K đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nông Thị L yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn K là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Hoàng Văn K có 01 con chung, cháu Hoàng Thị Uyên T sinh ngày 16 tháng 5 năm 2006. Xét yêu cầu của chị L về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn là có căn cứ, vì chị L đã cung cấp mức thu nhập ổn định hàng tháng từ 5.000.000đ và hiện nay cháu T đang ở cùng với chị L, do đó việc giao con cho chị L sẽ đảm bảo được về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập cho cháu T, việc này phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Uyên T nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L. Do anh Hoàng Văn K hiện nay không có mặt tại địa phương anh K không có ý kiến gì về con chung và không cung cấp các chứng cứ về điều kiện nuôi con nên việc giao con cho chị L nuôi dưỡng là có căn cứ, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Anh Hoàng Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nông Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, các Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị L. Xử cho chị Nông Thị L ly hôn với anh Hoàng Văn K.

2- Về con chung: Chị Nông Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Uyên T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2006 từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết..

4- Về án phí: Chị Nông Thị L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nông Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003179 ngày 23 tháng 3 năm 2022.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Chi Lăng;
- UBND xã B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh